

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST

Ngày: 20 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biền.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều.

Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn Q - Sinh ngày 25/12/2002 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã Nghĩa Minh, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Dương Văn Hải, sinh năm 1977 và bà Vũ Thanh Nhân, sinh năm 1982, cả hai đều đang ở xã Nghĩa Minh, huyện N; gia đình có 02 anh em, Q là con thứ 2; vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Dương Văn Q tự thú, tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 27/6/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn C- Sinh năm 1996 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 4, xã Nghĩa Minh, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Hoàng Văn Chu, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị Thủy, sinh năm 1974, cả hai đều đang ở xã Nghĩa Minh, huyện N; gia đình có 02 chị em, C là con thứ 2; vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hoàng Văn Cbị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 27/6/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Văn Thái, sinh năm 2000; Nơi cư trú: xóm 5, xã Nghĩa Minh, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

* Người làm chứng: Ông Dương Văn Tường, sinh năm 1954; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2021, Dương Văn Q mượn điện thoại di động nhãn hiệu Redmi anh Dương Văn Thái là anh trai của Q để vào mạng internet. Q sử dụng điện thoại vào mạng internet được vài phút thì nảy sinh ý định cầm cổ điện lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Q gọi điện cho Hoàng Văn Cũ lên thành phố Nam Định mua ma túy về để sử dụng. Đồng ý. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, C sử dụng xe mô tô chở Q đến Cửa hàng điện thoại Thành Út Mobile, ở xóm 1, xã Nghĩa Minh, C đứng ngoài chờ còn Q vào gặp anh Nguyễn Văn Thành là chủ cửa hàng cầm cổ chiếc điện thoại Redmi của anh Thái lấy 1.500.000 đồng. Sau đó, C chở Q đến khu vực ngã 6, Nãng Tĩnh, thành phố Nam Định mua ma túy. Q đưa C 1.200.000 đồng, C cầm tiền và bảo Q đứng chờ còn C đi bộ đến một ngõ nhỏ mua của một người đàn ông 02 gói heroine với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được heroine, C cầm 02 gói heroine và chở Q về khu vực nghĩa trang xã Nghĩa Minh, C đưa cho Q 02 gói heroine, Q lấy ra một ít để cả hai cùng sử dụng. Sau đó, Q cho C một ít mang về nhà sử dụng, số còn lại Q cất giấu trong người và đi về nhà. Số tiền 300.000 đồng cầm cổ điện thoại còn lại Q đã chi tiêu cá nhân hết. Khi Q về nhà, anh Thái hỏi Q để lấy lại điện thoại đã cho Q mượn nhưng Q không trả và anh Thái biết Q đã cầm cổ điện thoại của anh Thái nên anh Thái đã có đơn trình báo Công an xã Nghĩa Minh, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Đến khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 23/6/2021, Dương Văn Q nhận thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an xã Nghĩa Minh tự thú và tự giác giao nộp 02 gói heroine, vỏ là giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (*niêm phong ký hiệu M*). Cơ quan Công an đã thu giữ của Hoàng Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen-bạc, biển số 18L1 - 083.06, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đã qua sử dụng, lắp sim số 0335.446.242; thu giữ của anh Nguyễn Văn Thành 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, lắp sim số 0878.271.016. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn Q, Hoàng Văn C: không thu giữ đồ vật, tài liệu.

Tại bản kết luận giám định số 869/GĐKTHS ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,471 gam.

Tại bản kết luận số 08/HĐ-ĐGTS ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, đã qua sử dụng là 1.800.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Dương Văn Q và Hoàng Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Dương Văn Q là người rủ Hoàng Văn C đi mua ma túy và đưa tiền cho C đi mua ma túy. Hoàng Văn C đã sử dụng xe mô tô để chở Q đi mua ma túy và là người trực tiếp giao dịch để mua ma túy. Vì vậy trong vụ án này, Q xếp vai trò thứ nhất còn C đồng phạm giúp sức; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Dương Văn Q từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù. Xử phạt Hoàng Văn C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 869/GĐKTHS ngày 25 tháng 6 năm 2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định. trả lại cho anh Dương Văn Thái 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, lắp sim số 0878.271.016, đã qua sử dụng. Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, lắp sim số 0335.446.242, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn C; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc để tuyên án phạt hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo Dương Văn Q, Hoàng Văn C nói lời sau cùng: thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định Dương Văn Q, Hoàng Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,471 gam heroine với mục đích để sử dụng. Đối chiếu với Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình nên việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Dương Văn Q là người rủ Hoàng Văn C đi mua ma túy và đưa tiền cho C đi mua ma túy nên Q xếp vị trí thứ nhất trong vụ án; Hoàng Văn C là đồng phạm giúp sức nên xếp ở vị trí thứ hai trong vụ án.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Bị cáo Dương Văn Q, Hoàng Văn C đều là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Dương Văn Q, Hoàng Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo Q, C đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Dương Văn Q đã tự thú về hành vi của mình nên bị

cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen-bạc, biển số 18L1-083.06 là xe của ông Hoàng Văn Chu là bố đẻ của Hoàng Văn Cương, ông Chu không biết việc Csử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho ông Hoàng Văn Chu là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với số heroine Dương Văn Q cho Hoàng Văn Cương về nhà để sử dụng, Đã sử dụng hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không thu giữ được.

Đối với 01 phong bì niêm phong số 869/GĐKTHS ngày 25 tháng 6 năm 2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, lắp sim số 0878.271.016, đã qua sử dụng là điện thoại của anh Dương Văn Thái, cần trả lại cho anh Thái là phù hợp;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, lắp sim số 0335.446.242, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn Cương, cần tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước.

[8] Đối với hành vi Dương Văn Q mượn điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của anh Dương Văn Thái ngày 23/6/2021 để sử dụng, sau đó mang đi cầm cố lấy tiền mua ma túy để sử dụng nhưng giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 4.000.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Dương Văn Q về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Thành là người nhận cầm cố 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, lắp sim số 0878.271.016 của Dương Văn Q ngày 23/6/2021, anh Thành không biết chiếc điện thoại nêu trên là do Q mượn của anh Dương Văn Thái nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý đối với anh Nguyễn Văn Thành là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hoàng Văn Cương tại khu vực ngã 6, Nặng Tỉnh, thành phố Nam Định, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[9] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Dương Văn Q áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Văn Q và Hoàng Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Xử phạt bị cáo Dương Văn Q 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2021.

3. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2021.

4. Xử lý vật chứng: + Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 869/GĐKTHS ngày 25 tháng 6 năm 2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định.

+ Trả lại cho anh Dương Văn Thái 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, lắp sim số 0878.271.016.

+ Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, lắp sim số 0335.446.242.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N, lập ngày 06/9/2021.

5. Án phí: Buộc các bị cáo Dương Văn Q, Hoàng Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Văn Q, Hoàng Văn C và anh Dương Văn Thái có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục Thi hành án huyện N;
- UBND xã Nghĩa Minh;
- Bị cáo;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bùi Văn Biền

